

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 29/2025/HS-ST

Ngày: 18 - 02 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Kim Hoa

2. Bà Trần Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Khắc Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Tạ Minh Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 397/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1986 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị A; Vợ: Trần Thị Thu H1, sinh năm 1989; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, Không; Nhân thân: Ngày 28/07/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt tiền 30.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã thi hành xong ngày 28/07/2021; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1987 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và Nơi ở hiện nay: Xóm C, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Võ N (đã chết) và con bà: Phan Thị H2; Vợ: Nguyễn Thị Bích N1, sinh năm 1987; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: [1]. Ngày 25/10/2013, bị Công an

thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Vận chuyển hàng lậu”. Đã thi hành xong ngày 05/11/2013. [2]. Ngày 27/03/2020, bị Công an phường V, thành phố V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã thi hành xong ngày 13/04/2020; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/9/2024 đến ngày 19/9/2024 được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đậu Xuân P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1970 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: K, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: số F, ngõ A đường N, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đậu Văn Đ (đã chết) và con bà: Hồ Thị M (đã chết); Vợ: Hoàng Thị N2, sinh 1974; Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: [1]. Ngày 19/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 17 tháng 24 ngày về hành vi “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 BLHS năm 1999. [2]. Ngày 05/03/2019, bị Công an phường C, thành phố V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã thi hành xong ngày 05/03/2019; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Ngọc S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1989 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Công H3 và con bà: Nguyễn Thị H4; Vợ: Trịnh Thị T1, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/9/2024 đến ngày 19/9/2024, được tại ngoại. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Phan Hữu H5; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1971 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: K, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Hữu K và con bà: Trần Thị C (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H6, sinh 1979; Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 13/9/2024, Nguyễn Văn T, Phạm Văn D và Trần Ngọc S đến rửa xe và uống cà phê tại số A đường P thuộc khối A, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An (là nhà của Phan Hữu H5). Tại đây, T, D và S cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “T2 lên miền N” (X), mỗi ván thắng thua từ 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) đến 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tại phòng khách trong nhà của H5 thì H5 đồng ý. Các đối tượng gồm T, D, S, H5 lấy ra 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, màu xanh có sẵn tại phòng khách từ trước để đánh bạc. Đến 10 giờ 15 phút, khi các đối tượng đánh bạc được 02 ván thì Đậu Xuân P đến. Lúc này, P nhờ H5 lùi xe vào rửa, còn P đánh thay và trả tiền 02 ván bài mà H5 đánh bạc thua trước đó. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi D, T, S và P đang đánh bạc với nhau thì bị Tổ công tác Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, Tổ công tác đã thu giữ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, màu xanh, đã qua sử dụng và tổng số tiền là 8.570.000 đồng, trong đó thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.920.000 đồng; thu giữ trong ví của D số tiền 3.350.000 đồng, thu giữ trong ví của P số tiền 300.000 đồng và thu giữ trong ví của T số tiền 3.000.000 đồng.

Đến ngày 17/9/2024, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Phan Hữu H5 tới Cơ quan điều tra Công an thành phố V xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền như sau:

- Phan Hữu H5 là chủ nhà đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc trong nhà của mình và trực tiếp tham gia đánh bạc 02 ván. Quá trình đánh bạc đã đánh thua 02 ván thì P vào thay và P thanh toán số tiền thua cho H5.

- Phạm Văn D mang theo số tiền 3.570.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua số tiền 120.000 đồng, còn lại 100.000 đồng để tại chiếu bạc và 3.350.000 đồng để trong ví tại chiếu bạc đã bị thu giữ.

- Nguyễn Văn T mang theo số tiền 3.600.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua số tiền 440.000 đồng, còn lại số tiền 160.000 đồng để tại chiếu bạc đã bị thu giữ. Số tiền 3.000.000 đồng để trong ví cạnh chiếu bạc bị thu giữ là tiền mua hàng không sử dụng để đánh bạc.

- Trần Ngọc S mang theo số tiền 600.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng số tiền 1.060.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc là 1.660.000 đồng để tại chiếu bạc đã bị thu giữ.

- Đậu Xuân P mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua số tiền 500.000 đồng, còn lại số tiền 300.000 đồng để trong ví tại chiếu bạc đã bị thu giữ.

Quá trình điều tra, Phạm Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Ngọc S, Đậu Xuân P, Phan Hữu H5 khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp giữa số tiền sử dụng đánh bạc với số tiền Cơ quan điều tra thu giữ được tại chiếu bạc và trong ví cạnh vị trí ngồi của các bị cáo khi bắt quả tang. Do đó, đủ cơ sở để xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.570.000 đồng (Năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân bài, màu xanh, đã qua sử dụng hiện được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Số tiền 8.570.000 đồng (T3 triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) đã được Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đến Kho bạc nhà nước tỉnh N theo biên bản giao nhận tài sản số 63/2024/BBBG-KBNA(VNĐ) ngày 08/11/2024.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TPV ngày 16 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố: Phạm Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Ngọc S, Đậu Xuân P, Phan Hữu H5 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn D từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đậu Xuân P từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) đến 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) đến 18 (mười tám) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phan Hữu H5 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Ngọc S từ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, gồm 52 quân bài màu xanh đã qua sử dụng; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.570.000 đồng (Năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo. Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Xiềng” được thua bằng tiền như Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng; biên bản bắt, khám xét; vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 14 giờ 30 phút, ngày 13/09/2024 tại phòng khách nhà Phan Hữu H5 (Địa chỉ số A đường P, khối A, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An), Phạm Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Ngọc S, Đậu Xuân P, Phan Hữu H5 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Xiềng” với tổng số tiền đánh bạc là

5.570.000 đồng (Năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Phan Hữu H5 đã đồng ý để các đối tượng sử dụng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc nên Phan Hữu H5 còn là người giúp sức cho hành vi đánh bạc của các đối tượng. Vì vậy, hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng, đạo đức, lối sống cộng đồng. Các bị cáo đều nhận thức được đánh bạc là tội phạm thuộc tệ nạn xã hội nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục, răn đe các bị cáo.

Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn, các bị cáo đều tham gia đánh bạc nên có vai trò tương đương nhau nên cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để lên mức án phù hợp.

Đối với Phạm Văn D, Đậu Xuân P, Nguyễn Văn T đều có nhân thân xấu, nhưng xét trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn D có ông nội có công với cách mạng, bị cáo Đậu Xuân P có bố có công với cách mạng đều được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên các bị cáo D, P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

Đối với Phan Hữu H5, Trần Ngọc S sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân nên các bị cáo đều được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H5 sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú nên bị cáo H5 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền các bị cáo cũng đủ nghiêm.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, gồm 52 quân bài màu xanh do các bị cáo sử dụng làm công cụ đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 5.570.000 đồng (Năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; Đối với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra làm rõ không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần tuyên trả cho Nguyễn Văn T.

[2.5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/02/2025.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đậu Xuân P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/02/2025.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/02/2025.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Giao bị cáo Đậu Xuân P cho UBND phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Phạm Văn D, Đậu Xuân P, Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, các bị cáo Phạm Văn D, Đậu Xuân P, Nguyễn Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Hữu H5 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Ngọc S 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, gồm 52 quân bài màu xanh đã qua sử dụng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK2025/79 ngày 14/01/2025.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.570.000 đồng (Năm triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) hiện có tại Kho bạc Nhà nước N theo Biên bản giao nhận tài sản số 63/2024/BBBG-KBNA(VNĐ) ngày 08/11/2024 và Phiếu nhập kho ngày 08/11/2024.

Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) hiện có tại Kho bạc Nhà nước N theo Biên bản giao nhận tài sản số 63/2024/BBBG-KBNA(VNĐ) ngày 08/11/2024 và Phiếu nhập kho ngày 08/11/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Phạm Văn D, Đậu Xuân P, Nguyễn Văn T, Phan Hữu H5, Trần Ngọc S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã T, h. Thanh Chương;
- UBND xã H., h. Hưng Nguyên;
- UBND phường C, tp. Vinh, tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

